

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỌC HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học  
của sinh viên Đại học Huế**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

*Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Đại học Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;*

*Theo đề nghị của Quyền Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế Đại học Huế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 240/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đại học Huế, Trưởng các Ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Hội đồng ĐHH;
- Các Phó Giám đốc ĐHH;
- Lưu: VT, KHCNQHQ.T.NCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Linh**

**QUY ĐỊNH**  
**về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Huế**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH  
ngày tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên, bao gồm: xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động NCKH của sinh viên; quản lý hoạt động NCKH của sinh viên; trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia NCKH, người hướng dẫn và các cá nhân, đơn vị liên quan; xét giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và tuyển chọn đề tài của sinh viên tham gia Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học”.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, các đơn vị thuộc Đại học Huế có đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi tắt là các đơn vị).

**Điều 2. Mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Đáp ứng các quy định tại Điều 2 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT).

2. Rèn luyện phương pháp NCKH, phương pháp làm việc nhóm, phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy logic, kỹ năng đọc, viết và trình bày báo cáo khoa học của sinh viên.

**Điều 3. Yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Đáp ứng các yêu cầu tại Điều 3 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.
2. Phù hợp với định hướng hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của đơn vị.

**Điều 4. Nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Trích từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị cho hoạt động KH&CN theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động NCKH của sinh viên.

3. Các nguồn kinh phí khác theo quy định.

### **Điều 5. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Đề tài NCKH của sinh viên do 01 sinh viên chịu trách nhiệm chính và không quá 04 sinh viên khác là thành viên. Mỗi đề tài có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người hướng dẫn chính.

2. Thời gian thực hiện đề tài NCKH của sinh viên không quá 12 tháng tính từ khi được phê duyệt.

3. Sản phẩm khoa học của đề tài NCKH sinh viên tối thiểu là một bài báo cáo trình bày hoặc đăng ký yếu Hội nghị sinh viên NCKH của đơn vị, hoặc một bài báo đăng trên một tạp chí có chỉ số ISSN. Các sản phẩm khoa học ở mức độ cao hơn như bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, kỷ yếu hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế, sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm,... được tính là yếu tố vượt trội và xem xét khen thưởng.

4. Kinh phí cho mỗi đề tài NCKH của sinh viên tối thiểu là 05 triệu đồng, mức tối đa tùy theo nguồn kinh phí và định hướng của đơn vị. Mức kinh phí phê duyệt tùy thuộc vào tính chất, nội dung, sản phẩm của đề tài và do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

5. Đại học Huế trực tiếp quản lý đề tài NCKH của sinh viên ở các đơn vị thuộc, trừ trường hợp có văn bản ủy quyền của Giám đốc Đại học Huế.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN**

#### **Điều 6. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Đáp ứng theo các quy định tại Điều 5 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.

2. Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động NCKH của sinh viên; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về hoạt động NCKH của sinh viên với Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

#### **Điều 7. Đề xuất, tuyển chọn, phê duyệt và triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên

a) Đề xuất đề tài NCKH

- Trên cơ sở thông báo của đơn vị, sinh viên đề xuất đề tài NCKH (Mẫu 1, Phụ lục) với khoa/bộ môn, có xác nhận đồng ý của người hướng dẫn đối với đề tài đăng ký;

- Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn sơ tuyển, xác định danh mục đề tài NCKH của sinh viên, tổng hợp danh mục và phiếu đề xuất đề tài NCKH của sinh viên gửi phòng/bộ phận quản lý KHCN của đơn vị.

b) Phòng/bộ phận quản lý KHCN tập hợp danh mục đề tài NCKH của sinh viên toàn đơn vị, tham mưu Thủ trưởng đơn vị ra quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của sinh viên.

## 2. Tuyển chọn, phê duyệt và giao đề tài

a) Sau khi có quyết định phê duyệt danh mục đề tài NCKH của sinh viên, các khoa/bộ môn và người hướng dẫn giúp sinh viên xây dựng thuyết minh đề tài (Mẫu 2, Phụ lục), gửi danh sách đề xuất hội đồng tuyển chọn và thuyết minh đề tài về phòng/bộ phận quản lý KHCN của đơn vị;

b) Phòng/bộ phận quản lý KHCN trình Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập các hội đồng tuyển chọn và tổ chức xét duyệt thuyết minh đề tài;

c) Trên cơ sở thuyết minh đề tài NCKH đã được xét duyệt, Thủ trưởng đơn vị ra quyết định giao đề tài cho sinh viên thực hiện và người hướng dẫn, tiến hành ký hợp đồng thực hiện đề tài (thời điểm nghiệm thu và giao nộp sản phẩm của đề tài phải trước khi sinh viên tốt nghiệp).

## 3. Triển khai thực hiện đề tài

a) Sinh viên triển khai thực hiện đề tài theo thuyết minh đã được duyệt và hợp đồng thực hiện đề tài;

b) Khoa/bộ môn tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên và người hướng dẫn hoàn thành đề tài đúng hạn;

c) Nếu cần điều chỉnh, bổ sung thuyết minh đề tài, sinh viên làm Phiếu điều chỉnh (Mẫu 2b, Phụ lục) có xác nhận của người hướng dẫn và khoa/bộ môn, nộp về phòng/bộ phận quản lý KHCN đơn vị. Việc điều chỉnh, bổ sung chỉ được phép khi đề tài thực hiện chưa quá 1/2 thời gian phê duyệt. Việc gia hạn thời gian thực hiện đề tài do các lý do khách quan (thiên tai, dịch bệnh, ốm đau,...) chỉ được thực hiện một lần, thời gian gia hạn tối đa 3 tháng;

d) Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đề tài định kỳ cho phòng/bộ phận quản lý KHCN sau 1/2 thời gian thực hiện đề tài;

đ) Kết quả thực hiện đề tài NCKH của sinh viên được trình bày trong báo cáo tổng kết đề tài (Phần I, Phụ lục) và nộp cho phòng/bộ phận quản lý KHCN của đơn vị.

## **Điều 8. Đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

1. Sau khi nhận được báo cáo tổng kết đề tài NCKH của sinh viên, phòng/bộ phận quản lý KHCN trình Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên.

2. Các hội đồng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên với sự có mặt của ít nhất 2/3 thành viên, trong đó Chủ tịch, Thư ký hội đồng không được vắng mặt.

3. Nội dung đánh giá, nghiệm thu đề tài:

- a) Tổng quan tình hình nghiên cứu và lý do chọn đề tài;
- b) Mục tiêu đề tài;
- c) Phương pháp nghiên cứu;
- d) Kết quả nghiên cứu;
- đ) Đóng góp về kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng;
- e) Hình thức trình bày báo cáo tổng kết đề tài;
- g) Sản phẩm khoa học (đạt và vượt trội).

4. Xếp loại đánh giá, nghiệm thu đề tài

a) Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên cho điểm xếp loại đề tài theo 5 mức: xuất sắc, tốt, khá, đạt và không đạt;

b) Các thành viên hội đồng đánh giá độc lập bằng cách cho điểm theo từng nội dung của phiếu đánh giá (Mẫu 11, Phụ lục). Căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng (theo thang điểm 100) của các thành viên hội đồng có mặt, đề tài được xếp loại như sau: xuất sắc từ 90 điểm trở lên; tốt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm; khá từ 70 điểm đến dưới 80 điểm; đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không đạt dưới 50 điểm;

c) Kết quả xếp loại được ghi trong biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên (Mẫu 12 - Phụ lục).

### **Điều 9. Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên**

Đối với các đề tài được hội đồng đánh giá, nghiệm thu xếp loại từ đạt trở lên, Thủ trưởng đơn vị ra quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành nhiệm vụ cho sinh viên, trong đó ghi rõ tên đề tài, sinh viên chịu trách nhiệm chính, các sinh viên tham gia, người hướng dẫn, thời gian thực hiện, xếp loại nghiệm thu. Mẫu giấy chứng nhận cụ thể do các đơn vị quy định.

### **Điều 10. Tổ chức hội nghị khoa học và công nghệ cho sinh viên**

1. Theo các quy định tại Điều 7 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.
2. Triển khai kế hoạch hoạt động KH&CN cho sinh viên năm tiếp theo.

### **Điều 11. Giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên**

Theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.

### **Điều 12. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của sinh viên**

Các đơn vị tổ chức hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ, phổ biến thông tin KH&CN của sinh viên theo các quy định tại Điều 9 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.

### **Chương III**

## **XÉT GIẢI THƯỞNG “KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DÀNH CHO SINH VIÊN” CẤP ĐẠI HỌC HUẾ VÀ TUYỂN CHỌN ĐỀ TÀI THAM GIA GIẢI THƯỞNG “KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DÀNH CHO SINH VIÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC” CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **Điều 13. Điều kiện đối với đề tài tham gia xét Giải thưởng**

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 4 của Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT).

2. Chưa nhận hoặc chưa gửi tham gia bất kỳ Giải thưởng nào từ cấp Đại học Huế trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ.

3. Sinh viên có đề tài tham gia xét Giải thưởng phải đang theo học ở các đơn vị tại thời điểm nộp hồ sơ.

### **Điều 14. Các lĩnh vực khoa học và công nghệ của Giải thưởng**

Đề tài NCKH của sinh viên tham gia xét Giải thưởng được phân loại theo các lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT.

### **Điều 15. Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng**

Hồ sơ tham gia xét Giải thưởng (sau đây gọi tắt là hồ sơ Giải thưởng) bao gồm:

1. Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của đơn vị (Mẫu 13 và 14, Phụ lục).

2. Bản đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng dành cho sinh viên (Mẫu 11, Phụ lục).

3. Ba (03) bản báo cáo tổng kết đề tài tham gia xét Giải thưởng (Mục I, Phụ lục).

4. Một (01) bộ tài liệu minh chứng công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài hoặc nhận xét, đánh giá của cơ sở đã áp dụng kết quả nghiên cứu của đề tài (nếu có); bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

5. Một (01) bản hồ sơ điện tử có đầy đủ tài liệu quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

### **Điều 16. Quy trình xét Giải thưởng và tuyển chọn đề tài**

1. Khi có thông báo về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ GD&ĐT, Đại học Huế sẽ hướng dẫn các đơn vị triển khai để xét tặng Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và tuyển chọn các đề tài gửi tham gia Giải thưởng của Bộ GD&ĐT.

2. Sau khi nhận được hồ sơ Giải thưởng, Đại học Huế sẽ mời hai phản biện độc lập, là các chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực KH&CN của đề tài để đánh giá mỗi đề tài theo các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT (Mẫu 15, Phụ lục). Trong trường hợp điểm đánh giá của hai phản biện chênh lệch từ 20 điểm trở lên, đề tài sẽ được đánh giá bởi phản biện độc lập thứ ba và kết quả đánh giá cuối cùng của đề tài là điểm trung bình của hai phản biện có điểm đánh giá ít chênh lệch nhất.

3. Thành lập hội đồng xét Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và tuyển chọn đề tài dự thi Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ GD&ĐT.

4. Đại học Huế thông báo kết quả xét Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và hướng dẫn sinh viên hoàn thiện đề tài được tuyển chọn dự thi Giải thưởng của Bộ GD&ĐT.

### **Điều 17. Hội đồng xét Giải thưởng và tuyển chọn đề tài**

1. Hội đồng do Giám đốc Đại học Huế quyết định thành lập.

2. Hội đồng có tối đa 15 thành viên, số thành viên tùy thuộc vào số lượng đơn vị có đề tài tham gia xét Giải thưởng. Thành viên hội đồng là đại diện lãnh đạo Đại học Huế, Ban KHCN&QHQT và lãnh đạo các đơn vị có hồ sơ tham gia xét Giải thưởng. Người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài tham gia xét Giải thưởng không tham gia hội đồng.

3. Hồ sơ phục vụ phiên họp hội đồng:

Thư ký hành chính của hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị và gửi tài liệu tới tất cả thành viên hội đồng tối thiểu là 03 ngày trước phiên họp hội đồng. Hồ sơ phục vụ phiên họp hội đồng gồm:

- a) Quyết định thành lập hội đồng kèm theo danh mục đề tài;
- b) Các báo cáo tổng kết đề tài;
- c) Tổng hợp nhận xét, đánh giá của phản biện đối với mỗi đề tài (Mẫu 16, Phụ lục).

4. Nguyên tắc làm việc của hội đồng:

- a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên;
- b) Chủ tịch hội đồng trực tiếp chủ trì phiên họp hội đồng;
- c) Thư ký khoa học ghi chép ý kiến của các thành viên và kết luận của hội đồng trong biên bản họp hội đồng và các văn bản liên quan của hội đồng.

5. Trách nhiệm của thành viên hội đồng:

- a) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng;

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung trong báo cáo tổng kết đề tài; nhận xét, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng đề tài tham chiếu theo nhận xét, đánh giá của phản biện.

6. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng:

a) Thư ký khoa học đọc quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng;

b) Chủ tịch hội đồng nêu các yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc đánh giá và xét giải;

c) Thư ký khoa học trình bày phương án đánh giá, xét Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và lựa chọn đề tài gửi tham gia Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ GD&ĐT. Các ủy viên hội đồng trình bày nhận xét, đánh giá từng đề tài và so sánh giữa các đề tài với nhau theo tiêu chí đánh giá đề tài quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT;

d) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo; thông báo danh mục đề tài đã được triển khai ứng dụng trong thực tiễn hoặc có công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu của đề tài trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, kỷ yếu hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế, sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, bản quyền tác phẩm,... đã được chứng nhận;

đ) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng đề tài theo các tiêu chí đánh giá quy định;

e) Hội đồng cho điểm độc lập từng đề tài vào phiếu tổng hợp đánh giá đề tài (Mẫu 17, Phụ lục);

g) Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá đề tài của các thành viên hội đồng và hoàn thiện biên bản họp hội đồng (Mẫu 18, Phụ lục). Ban KH&CN&QHQT thông báo đến các sinh viên có đề tài được tuyển chọn tham gia Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ GD&ĐT, phối hợp với người hướng dẫn hoàn thiện báo cáo tổng kết đề tài căn cứ trên nhận xét, góp ý của phản biện và hội đồng để nộp hồ sơ tham gia Giải thưởng của Bộ GD&ĐT theo quy định.

h) Tùy tình hình thực tế, Hội đồng có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Trình tự và nội dung họp trực tuyến như họp trực tiếp, riêng các hồ sơ cuộc họp sẽ sử dụng hồ sơ điện tử và văn bản ký số.

**Điều 18. Xét Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và lựa chọn đề tài tham gia Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học”**

1. Kết quả đánh giá đề tài là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp hội đồng.



2. Hội đồng đề nghị đề tài đạt giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích của Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế và chọn các đề tài tham gia Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” căn cứ vào kết quả đánh giá đề tài và số lượng đề tài được phân bổ theo thông báo của Bộ GD&ĐT.

### 3. Khung điểm xét giải:

Đề tài đạt từ 90 điểm trở lên được xét giải nhất, từ 85 điểm đến dưới 90 điểm được xét giải nhì; từ 80 điểm đến dưới 85 điểm được xét giải ba; từ 70 điểm đến dưới 80 điểm được xét giải khuyến khích; đề tài không được xét giải nếu đạt dưới 70 điểm hoặc bị phát hiện hồ sơ không hợp lệ.

## **Điều 19. Cơ cấu giải và nguyên tắc xếp Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế**

### 1. Cơ cấu giải:

Số lượng Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế được xác định như sau:

- a) Giải nhất: không quá 10% tổng số đề tài tham dự;
- b) Giải nhì: không quá 20% tổng số đề tài tham dự;
- c) Giải ba: không quá 30% tổng số đề tài tham dự;
- d) Giải khuyến khích: không quá 40% tổng số đề tài tham dự.

Trường hợp đặc biệt, số lượng giải thưởng do hội đồng quyết định.

### 2. Nguyên tắc xếp giải:

Đề tài được xếp giải căn cứ vào kết quả đánh giá và biên bản của hội đồng, thực hiện theo nguyên tắc điểm đánh giá từ cao xuống thấp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 và khoản 1 Điều này.

## **Điều 20. Mức thưởng và chứng nhận Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế**

### 1. Định mức thưởng tối thiểu:

- a) Giải nhất: 3.000.000 đ/đề tài (ba triệu đồng/đề tài);
- b) Giải nhì: 2.000.000 đ/đề tài (hai triệu đồng/đề tài);
- c) Giải ba: 1.500.000 đ/đề tài (một triệu năm trăm nghìn đồng/đề tài);
- d) Giải khuyến khích: 1.000.000 đ/đề tài (một triệu đồng/đề tài).

### 2. Chứng nhận Giải thưởng:

a) Sinh viên và người hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt Giải thưởng được tặng giấy khen của Giám đốc Đại học Huế. Đối với đề tài không đạt giải sẽ được Đại học Huế cấp giấy chứng nhận tham gia Giải thưởng;

b) Giấy khen và giấy chứng nhận chỉ được cấp 01 lần. Đối với các trường hợp sinh viên hoặc người hướng dẫn để thất lạc, Đại học Huế xác nhận kết quả Giải thưởng theo đơn đề nghị của sinh viên hoặc người hướng dẫn và công văn của đơn vị.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động NCKH của sinh viên theo kế hoạch KH&CN của đơn vị.

2. Ban hành văn bản quy định về tổ chức và hoạt động NCKH của sinh viên căn cứ quy định của Bộ GD&ĐT, Đại học Huế và các Bộ, ngành liên quan về hoạt động KH&CN; đồng thời phù hợp với định hướng, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và điều kiện NCKH của trường.

3. Quy định mức chi cho hoạt động NCKH của sinh viên trong quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước, Đại học Huế và khả năng ngân sách của đơn vị.

4. Quy định mức tăng thêm số giờ NCKH cho người hướng dẫn đối với đề tài NCKH của sinh viên đạt giải thưởng các cấp hoặc được triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

5. Quy định các hình thức biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên.

6. Quy định các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của sinh viên.

7. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch về hoạt động NCKH hằng năm, dài hạn của sinh viên đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng của đơn vị, Đại học Huế và các quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của phòng/bộ phận quản lý KHCN của đơn vị**

1. Giúp Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, quản lý hoạt động NCKH của sinh viên.

2. Chủ trì, phối hợp với các phòng/ban, các khoa/bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức, đoàn thể khác để tổ chức triển khai hoạt động NCKH của sinh viên.

#### **Điều 23. Trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học**

1. Trách nhiệm của người hướng dẫn

Tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT.

2. Quyền của người hướng dẫn

a) Theo các quy định tại khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT;

b) Được hướng dẫn chính tối đa hai đề tài NCKH của sinh viên trong cùng thời gian.

**Điều 24. Trách nhiệm và quyền của sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học**

1. Trách nhiệm của sinh viên

a) Tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT;

b) Thực hiện đề tài NCKH đã đăng ký và được phê duyệt đúng tiến độ; triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn theo kế hoạch hoạt động KH&CN của đơn vị;

c) Tham gia các giải thưởng KH&CN theo đúng quy định của Đại học Huế, của Bộ GD&ĐT và của các Ban tổ chức giải thưởng khác nếu được đơn vị xét chọn. Mỗi sinh viên chỉ được tham gia thực hiện 01 đề tài.

d) Chịu trách nhiệm về đề tài tham gia xét Giải thưởng của bản thân theo Quy định này.

2. Quyền của sinh viên

a) Theo các quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT;

b) Được đơn vị tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí nếu đề tài được Đại học Huế xét chọn tham gia Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học” của Bộ GD&ĐT;

c) Được tặng giấy khen và tiền thưởng nếu thực hiện đề tài đạt Giải thưởng “KH&CN dành cho sinh viên” cấp Đại học Huế.

**Chương V**  
**KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 25. Khen thưởng**

Ngoài hình thức khen thưởng cho các đề tài đạt giải ở Điều 24, còn có các hình thức khen thưởng sau đối với các cá nhân, tập thể:

1. Sinh viên có sản phẩm thực hiện đề tài NCKH được chuyển giao hoặc thương mại hóa sẽ được cộng điểm thưởng vào học phần có nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu hoặc vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa học. Việc cộng điểm tùy các đơn vị căn cứ tình hình thực tiễn để quy định.

2. Sinh viên, người hướng dẫn và các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH của sinh viên được khen thưởng trong các đợt định kỳ và đợt xuất ở các cấp theo quy định hiện hành.

**Điều 26. Xử lý vi phạm**

Sinh viên không hoàn thành đề tài NCKH đúng tiến độ phê duyệt hoặc không theo đúng hợp đồng đã ký mà không có lý do chính đáng sẽ bị thanh lý đề tài và hoàn trả kinh phí được cấp theo quy định. Trường hợp phát hiện đề tài đã được trao Giải thưởng không đáp ứng yêu cầu và có vi phạm một trong các quy định tại Điều 13 của Quy định này thì tùy theo mức độ sẽ bị thu hồi Giải thưởng và xử lý kỷ luật đối với tác giả/nhóm tác giả của đề tài vi phạm. Người hướng dẫn không hoàn thành trách nhiệm; tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về hoạt động NCKH của sinh viên thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý các hình thức kỷ luật khác nhau theo quy định hiện hành./.

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quang Linh**